

UBND HUYỆN ĐỊNH HOÁ											
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC											
DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC											
SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐỊNH HOÁ NĂM 2025											
Vị trí: Giáo viên Mầm non											
(Kèm theo Thông báo số: 08/TB-HĐTDVC ngày 01/5/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)											
STT	Họ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành		
1	Ma Thị Quỳnh	Anh	02/09/2002	Nữ	Tày	Xóm Hợp Thành, Trung Hội, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
2	Nguyễn Thị Vân	Anh	11/04/1994	Nữ	Kinh	Xóm Bản Hin, Sơn Phú, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non		
3	Trần Thị Kim	Anh	20/11/1995	Nữ	Kinh	Xóm Bình Tiến, Bình Thành, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non		
4	Hứa Hồng	Ánh	15/06/1995	Nữ	Nùng	TDP Đồng Mản, TT Chợ Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
5	Nguyễn Hồng	Ánh	12/04/2002	Nữ	Kinh	Xóm 6, Phú Xuyên, Đại Từ	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non		
6	Trần Ngọc	Ánh	17/12/2001	Nữ	Nùng	Xóm Quán Vuông 3, Trung Hội, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
7	Triệu Thị Ngọc	Ánh	09/02/1994	Nữ	Dao	Tổ 10, TT Đồng Tâm, Chợ Mới, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Sư phạm Giáo dục Mầm non	DTTS	
8	Hoàng Thị	Cầm	02/02/1997	Nữ	Nùng	Thôn Bản Ó, Xuân Lạc, Chợ Đồn, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
9	Nông Thị Bích	Cầm	29/10/1996	Nữ	Tày	Xóm Trung Tâm, Diềm Mặc , Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
10	Ma Thị	Chi	04/10/2002	Nữ	Tày	Xóm Trung Tâm, Thanh Định, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
11	Đỗ Thị	Diễm	04/08/1998	Nữ	Tày	Thôn Nà Phiêng, Mỹ Phương, Ba Bể, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
12	Đàm Thị	Dung	14/12/1996	Nữ	Tày	Thôn Khuổi Dám, Cầm Giàng, Bạch Thông, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Sư phạm Mầm non	DTTS	
13	Ma Thị	Duyên	10/02/2001	Nữ	Tày	Xóm Làng Mố, Trung Hội, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
14	Phạm Thị Việt	Hà	16/10/1997	Nữ	Kinh	Xóm Phố Trào, Yên Đỗ, Phú Lương	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non		
15	Ma Thị Hồng	Hạnh	06/11/2001	Nữ	Tày	Xóm Sơn Pháng, Bình Thành, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
16	Phan Thị Thu	Hằng	24/09/1988	Nữ	Kinh	Xóm Tân Lợi, Trung Lương, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non		
17	Lưu Thị	Hậu	01/04/1996	Nữ	Tày	Xóm Kèn Dương, Tân Dương, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
18	Đinh Thị	Hiền	15/10/2001	Nữ	Tày	Xóm Bản Là, Bình Thành, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
19	Hà Thị	Hoa	16/04/1997	Nữ	Tày	Xã Yên Phong, Chợ Đồn, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Sư phạm Mầm non	DTTS	
20	Nguyễn Thị	Hoa	03/10/1996	Nữ	Kinh	Xóm Trung Tâm, Phú Đình, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non		
21	Ma Thị	Hơn	02/09/1994	Nữ	Tày	Xóm Nà To, Định Biên, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành		
22	Lê Thị	Huế	11/04/2001	Nữ	Tày	Xóm Rịn, Bộc Nhiêu, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
23	Lưu Thị	Huệ	17/12/2002	Nữ	Tày	Xóm Cốc Móc, Linh Thông, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
24	Nguyễn Thị	Huyền	10/05/1994	Nữ	Kinh	Xóm Quyết Tiến, xã Phú Tiến, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non		
25	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	21/10/2001	Nữ	Tày	Xóm Thanh Trung, Thanh Định, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
26	Sầm Thị	Huyền	28/11/1993	Nữ	Tày	Xóm Đăng Mò, Quy Kỳ, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
27	Nguyễn Thị	Hưng	24/09/1989	Nữ	Tày	Xóm Chú 2, xã Bộc Nhiêu, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
28	Trương Thị Diệu	Hương	29/12/2001	Nữ	Nùng	Thị trấn Nà Phặc, Ngân Sơn, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Sư phạm Mầm non	DTTS	
29	Lường Thị	Hường	20/02/1998	Nữ	Tày	Xóm Trung Tâm, Phú Đình, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
30	Phan Thu	Hường	08/12/2003	Nữ	Nùng	Tổ 11C, phường Đức Xuân, TP Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
31	Lường Thị	Kiều	03/12/1998	Nữ	Tày	Thôn Trung Hòa, Công Bằng, Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
32	Triệu Thị	Kiều	14/04/1991	Nữ	Tày	Xóm Thanh Phong, Thanh Định, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
33	Dương Thị	Khòa	20/06/1991	Nữ	Tày	Thôn Cọn Luông, Xuân La, Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
34	Ma Thị	Khuyên	13/09/1989	Nữ	Tày	Xóm Khau Điều, Định Biên, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
35	Lưu Thị	Lan	05/09/2001	Nữ	Tày	Xóm Nà My, xã Linh Thông, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
36	Nguyễn Ngọc	Lan	29/01/2001	Nữ	Kinh	TDP Trung Kiên, Chợ Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non		
37	Triệu Thị Thanh	Lan	06/09/1998	Nữ	Tày	Xóm Tổ, Phượng Tiến, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
38	Lý Thị Tùng	Lâm	21/10/2001	Nữ	Tày	TDP Trung Kiên, Chợ Chu, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
39	Triệu Kim	Liên	13/11/1999	Nữ	Nùng	Tổ 4, phường Nguyễn Thị Minh Khai, TP Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
40	Bàng Thùy	Linh	28/04/2001	Nữ	Nùng	Xóm Pải, Phượng Tiến, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
41	Hoàng Thị	Linh	05/07/2003	Nữ	Tày	Xóm Gia Trống, Yên Đỗ, Phú Lương	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
42	Ma Thị Mỹ	Linh	13/04/2002	Nữ	Tày	Xóm Hợp Thành, xã Trung Hội, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
43	Trần Thị Mỹ	Linh	23/02/1996	Nữ	Tày	Xóm Ao Rôm 2, Khe Mo, Đồng Hỷ	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
44	Triệu Mùi	Lưu	11/04/1994	Nữ	Dao	Thôn Bản Nà, Nghiên Loan, Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Sư phạm Mầm non	DTTS	
45	Ma Thị	Lựu	13/05/1994	Nữ	Tày	Xóm Nà Khao, Trung Hội, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
46	Hứa Thị	Ly	31/05/2003	Nữ	Tày	Xóm Cốc Muối, Mỹ Phương, Ba Bể, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
47	Bàn Thị	Lý	07/09/1995	Nữ	Dao	Xã Nhạn Môn, huyện Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành		
48	Bàn Thị	May	02/08/1998	Nữ	Dao	Xóm Trung Tâm, Phú Đình, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
49	Nguyễn Thị Thu	Mến	23/03/1994	Nữ	Tày	TDP Bãi Á, TT Chợ Chu, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
50	Dương Thị	Nam	23/10/1991	Nữ	Kinh	Xóm Hồng Văn Lương, Trung Lương, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non		
51	Ma Thị Kim	Niên	05/12/1991	Nữ	Tày	Tổ 18, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
52	Lương Thúy	Nụ	24/04/2003	Nữ	Tày	Xóm Nà Lang, Phụng Tiến, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
53	Vũ Hoàng	Nương	14/09/1994	Nữ	Tày	Xóm Làng Búc, Đồng Thịnh, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
54	Nguyễn Kiều	Ngân	06/06/1996	Nữ	Kinh	Tổ 12, Phường Phùng Chí Kiên, TP Bắc Kạn, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non		
55	Nông Thị	Ngọc	06/11/1998	Nữ	Tày	Thôn Đông Lèo, Bộc Bó, Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
56	Nguyễn Bích	Ngọc	03/11/2000	Nữ	Tày	Thôn Trung Tâm, Đại Sáo, Chợ Đồn, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
57	Nông Thị Ngọc	Ngôn	06/01/1989	Nữ	Tày	Xóm Đồng Uẩn, Phúc Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
58	Hoàng Thị	Nguyệt	25/05/1996	Nữ	Nùng	Tổ 8A, Phường Phùng Chí Kiên, TP Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
59	Hoàng Thị	Nha	'29/01/2003	Nữ	Tày	Xóm Bản Ngói, xã Kim Phụng, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
60	Hoàng Thị	Nhâm	09/03/1992	Nữ	Tày	Xóm Chú 2, Bộc Nhiêu, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
61	Ma Thị	Nhiên	22/10/2000	Nữ	Tày	Xóm Khẩu Đưa, Phú Đình, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
62	Lý Cẩm	Nhung	11/12/2002	Nữ	Tày	Xóm Bản Lác, Kim Phụng, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
63	Đinh Thị Tuyết	Nhung	04/04/2000	Nữ	Tày	TDP Đồng Mản, TT Chợ Chu, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
64	Nguyễn Thị	Phấn	16/05/1995	Nữ	Tày	Xóm Khuân Nhà, Quy Kỳ, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
65	Nông Thị	Phương	09/01/1994	Nữ	Nùng	Xóm Quyết Tiến, xã Phú Tiến, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
66	Nguyễn Thị	Quỳnh	30/07/1994	Nữ	Tày	Xóm Đoàn Kết 1, Trung Hội, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
67	Lã Thị	Sao	11/11/1992	Nữ	Tày	Xóm Sơn Thắng, Sơn Phú, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
68	Ma Thị	Tô	23/06/1998'	Nữ	Tày	Thôn Nặm Mây, Bộc Bó, Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
69	Lường Thị	Tý	27/12/1995	Nữ	Tày	Xóm Gốc Hồng, xã Quy Kỳ, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
70	Trần Thị	Thanh	29/07/2002	Nữ	Tày	Xóm Thống Nhất 1, Quy Kỳ, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
71	Đường Thu	Thảo	24/04/2000	Nữ	Tày	Tiểu khu 1, Thị trấn Nà Phặc, Ngân Sơn, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Sư phạm Mầm non	DTTS	
72	Hoàng Thị	Thảo	15/01/2002	Nữ	Dao	Thôn Pác Liễn, Nghiễn Loan, Pác Nặm, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
73	Lương Thị	Thảo	03/08/2002	Nữ	Tày	TDP Tân Á, TT Chợ Chu, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành		
74	Phạm Thị Thu	Thảo	13/04/1993	Nữ	Cao lan	Xóm Sơn Đầu, Sơn Phú, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Mầm non	DTTS	
75	Vi Phương	Thảo	22/08/2003	Nữ	Tày	TDP Nà Pán, TT Nà Phắc, Ngân Sơn, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Sư phạm Mầm non	DTTS	
76	Triệu Thị	Thảo	27/09/1999	Nữ	Tày	Thôn Bản Cải, Cao Thượng, Ba Bể, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
77	Âu Thị	Thắm	13/08/1999	Nữ	Tày	Thôn Bản Nà, Nghiên Loan, Pắc Nặm, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
78	Ma Thị	Thoa	26/10/1995	Nữ	Tày	Xóm Sơn Thắng, Sơn Phú, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
79	Lê Thị Minh	Thu	13/01/2002	Nữ	Kinh	TDP Trung Kiên, Chợ Chu, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non		
80	Ma Thị	Thùy	28/10/1993	Nữ	Tày	Xóm Phú Ninh, Phú Đình, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
81	Hoàng Thu	Thùy	02/02/2003	Nữ	Tày	Thôn Khuỷ Cướm, Bằng Phúc, Chợ Đồn, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
82	Triệu Huyền	Thư	18/02/1998	Nữ	Nùng	Xóm Nà Trà, Đồng Thịnh, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
83	Nông Thị Nhật	Thương	05/01/1999	Nữ	Tày	Thôn Trung Hòa, Công Bằng, Pắc Nặm, Bắc Kạn	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	
84	Nông Thị	Thương	17/02/1988	Nữ	Nùng	Xóm Pải, Phượng Tiến, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
85	Nông Thị Kiều	Trinh	12/10/1999	Nữ	Nùng	Xóm Nà Táp, Đồng Thịnh, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Mầm non	DTTS	
86	Ma Thị	Vân	09/04/2001	Nữ	Tày	Xóm Thảm Kè, Bình Yên, Định Hóa	12/12	CĐ	Giáo dục Mầm non	DTTS	

** Ấn định danh sách gồm 86 thí sinh./.*